|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /ĐA-UBND  DỰ THẢO | *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với tỉnh Hà Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trình Chính phủ Đề án sắp xếp ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Kết luận 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

6. Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

7. Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.

9. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

10. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

11. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

12. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

**II. SỰ CẦN THIẾT HỢP NHẤT ĐVHC TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

**1.** Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng XII định hướng: *“Hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, lấy tên là tỉnh Tuyên Quang, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay.”*

**2.** Hai tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ tỉnh Hà Tuyên cũ), tương đồng truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, cùng nằm trong khu vực trung du, miền núi phía Bắc; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian, tạo dư địa phát triển hài hòa của cả hai tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới và bảo đảm quốc phòng an ninh.

***(1) Về vị trí địa lý:*** Cả hai tỉnh đều nằm ở khu vực đông bắc Việt Nam, thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc, với địa hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên. Hà Giang nằm ở phía Bắc của Tuyên Quang và hai tỉnh có chung đường ranh giới tự nhiên, giúp thuận lợi trong giao thông và giao thương nội vùng. Hệ thống sông suối là điểm chung quan trọng giữa hai tỉnh, với sông Lô là tuyến giao thông thủy chính chảy qua cả Hà Giang và Tuyên Quang. Con sông này không chỉ đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp mà còn góp phần vào tiềm năng thủy điện của hai tỉnh.

***(2) Về địa giới giáp ranh*** *(chiều dài ĐGHC: 197,4 km)*

-Tỉnh Tuyên Quang có các huyện tiếp giáp: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Bắc Quang.

- Tỉnh Hà Giang có các huyện tiếp giáp: Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang.

***(3) Về hệ thống giao thông liên vùng:*** Có hệ thống giao thông vô cùng thuận lợi: Quốc lộ 2, Quốc lộ 4C, Quốc lộ 279 và đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang nên việc di chuyển của người dân giữa hai tỉnh vô cùng thuận lợi.

***(4) Về lịch sử:*** Kể từ năm 1976, hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang hợp nhất thành tỉnh Hà Tuyên.

***(5) Về văn hóa****:* Cả hai địa phương đều có sự đa dạng về dân tộc, với sự chung sống của nhiều nhóm người như Tày, Dao, H’Mông, Nùng, và Kinh. Sự phong phú về thành phần dân tộc dẫn đến những nét tương đồng trong đời sống văn hóa, phong tục tập quán và các lễ hội truyền thống. Tuyên Quang và Hà Giang đều có nền tảng tín ngưỡng và tâm linh sâu sắc, với các hình thức thờ cúng thần linh, tổ tiên và các anh hùng dân tộc. Đặc biệt, Tuyên Quang được xem là “Thủ đô kháng chiến”, nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử quan trọng, trong khi Hà Giang nổi bật với các di sản văn hóa vùng cao như các dinh thự cổ của người Mông hay cột cờ Lũng Cú mang tính biểu tượng. Điều này giúp hai tỉnh có sự gắn kết chặt chẽ về lịch sử và truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước.

**4.** Nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương và tổ chức hợp lý các đơn vị hành chính, góp phần giảm đầu mối đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số lượng người làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời giảm chi ngân sách, mở rộng không gian phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang là cần thiết.

**Phần II**

**LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG**

**TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

**I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

**1. Tỉnh Tuyên Quang**

Từ thời các vua Hùng dựng nước, Tuyên Quang đã là phên giậu của nước Văn Lang. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, Tuyên Quang luôn giữ một vị trí trọng yếu trong sự phát triển chung của đất nước. Bằng chứng là từ thời Lý, Trần, Lê, vùng đất cổ Tuyên Quang luôn được các triều vua coi trọng xác lập, xây dựng trở thành một đơn vị hành chính của đất nước. Nằm ở vị trí chiến lược quan trọng, “là phên giậu của Trung châu, cũng là nơi địa đầu quan yếu” của Tổ quốc; Nhân dân Tuyên Quang kiên cường chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ bờ cõi giang sơn. Sử sách đã ghi lại tinh thần chiến đấu, những đóng góp của quân và dân Tuyên Quang trong các cuộc kháng chiến: chống quân xâm lược Tống năm 1075; chống quân Nguyên Mông năm 1285; tham gia đại phá quân Mãn Thanh năm 1789; tham gia phong trào Cần Vương những năm 1885-1898, khởi nghĩa Yên Thế cuối thế kỷ XIX,… chống thực dân Pháp xâm lược.

Theo sử sách, tên gọi Tuyên Quang đã xuất hiện từ rất sớm trên bản đồ hành chính của Việt Nam, mà thời điểm sớm nhất là thời Trần cách đây hơn 700 năm gắn liền với cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông lần thứ hai của quân dân ta. Song thời điểm có ý nghĩa quan trọng nhất đó là tháng mười âm lịch năm Tân Mão, tức tháng 11 năm 1831 khi vua Minh Mệnh chia định địa hạt từ Quảng trị trở ra thành 18 tỉnh. Bởi thời điểm này lần đầu tiên xuất hiện tên gọi tỉnh Tuyên Quang, là năm thành lập đơn vị hành chính cấp tỉnh chính thức trong cơ cấu chính quyền của triều Nguyễn và cũng là khi Tuyên Quang có bộ máy chính quyền hoàn chỉnh của một đơn vị hành chính trực thuộc nhà nước phong kiến Việt Nam.

Trải qua 194 năm hình thành và phát triển, vùng đất Tuyên Quang đã chứng kiến và trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử. Cuối thế kỷ XIX, khi triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp, nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang vẫn kiên cường cùng nhân dân cả nước liên tục nổi dậy đấu tranh chống áp bức bóc lột. Trong những năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, Nhân dân Tuyên Quang đã bền bỉ đấu tranh chống lại áp bức, bóc lột của thực dân và tay sai, hưởng ứng mạnh mẽ các phong trào yêu nước của các nhà cách mạng.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (03/2/1930), Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang luôn một lòng theo Đảng, đóng góp công sức, tham gia xây dựng phong trào cách mạng, cùng với Nhân dân cả nước lập nhiều thành tích vẻ vang, viết tiếp những trang sử oanh liệt của tổ tiên, ông cha trong hàng ngàn năm xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Trong cách mạng tháng Tám năm 1945, Tuyên Quang là Thủ đô Khu giải phóng, trung tâm lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, nơi Trung ương Đảng, Bác Hồ đã ở và làm việc, lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, một lần nữa Tuyên Quang được chọn làm Thủ đô Kháng chiến, được Bác Hồ, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận và các ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trụ sở để lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn. Đặc biệt, trong 9 năm trường kỳ kháng chiến, Tuyên Quang là nơi Bác Hồ đã sống và làm việc trong thời gian gần 6 năm. Những hình ảnh thân thương, những kỷ niệm sâu sắc về vị cha già kính yêu của dân tộc còn in đậm trong tim của các thế hệ cán bộ cách mạng và đồng bào Tuyên Quang. Tuyên Quang đã được Bác Hồ, Trung ương Đảng chọn làm nơi diễn ra các sự kiện trọng đại của Đảng, của cách mạng Việt Nam: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng; Quốc dân Đại hội Tân Trào, tiền thân của Quốc hội. Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt; Đại hội liên minh Nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia... do vậy, Tuyên Quang là nơi trung tâm mà đồng bào cả nước một thời đã từng “trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền”. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang tự hào luôn làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng: Xây dựng, chiến đấu, bảo vệ Thủ đô kháng chiến, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não của Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang luôn đoàn kết, khắc phục khó khăn, kế thừa những thành quả cách mạng của thế hệ cha anh, nỗ lực phấn đấu, đạt được thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Từ một tỉnh thuần nông, xuất phát điểm kinh tế thấp, đến nay Tuyên Quang đã có một nền tảng kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, bền vững. Năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn GRDP đạt 9,04%, xếp 12/63 tỉnh, thành phố, xếp 4/14 tỉnh, khu vực Trung du và miền núi phía Bắc; GRDP bình quân đầu người đạt 61,53 triệu đồng/người/năm; thu nội địa đạt 4.041,46 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 10,2%; Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được quan tâm, đã hỗ trợ xóa được 2.447 nhà/6.928 nhà tạm, nhà dột nát, đạt tỷ lệ 35,32%; theo kế hoạch sẽ hoàn thành xóa 100% số nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Sản xuất nông, lâm nghiệp có bước phát triển vượt bậc, với nhiều vùng sản xuất tập trung, có giá trị kinh tế cao, thế mạnh về cây đặc sản: Cam sành Hàm Yên, chè Shan tuyết, mía Yên Sơn, quế… được mở rộng diện tích và khẳng định vị thế trên thị trường; Tuyên Quang là một trong những tỉnh có diện tích rừng lớn nhất miền Bắc, đạt tỷ lệ che phủ trên 65%, diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC (quản lý rừng bền vững quốc tế); nhiều sản phẩm nông nghiệp đã được công nhận OCOP 3 - 4 sao, có mặt trên sàn thương mại điện tử và xuất khẩu. Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống của Nhân dân không ngừng được nâng lên. Nhiều dự án, cơ sở sản xuất có quy mô lớn được đầu tư và đi vào sản xuất, điển hình như: Nhà máy thủy điện Tuyên Quang, Nhà máy thuỷ điện Chiêm Hoá, Nhà máy Gang thép Tuyên Quang, Nhà máy bột giấy và giấy An Hòa; Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Woodslands,... tỉnh đã thu hút được nhiều doanh nghiệp có năng lực, uy tín đầu tư vào tỉnh, như: Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Mường Thanh, Tập đoàn Flamingo, Tập đoàn DABACO… Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, đặc biệt là các công trình như: Trung tâm Hội nghị tỉnh, cụm Tượng đài Bác Hồ với Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng... Hệ thống giao thông kết nối nội tỉnh và ngoại tỉnh được triển khai đồng bộ với các công trình trọng điểm: Đường Hồ Chí Minh qua địa phận tỉnh Tuyên Quang, đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ nối với đường cao tốc Lào Cai - Nội Bài, đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (đang được xây dựng); chủ trương xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Tuyên Quang, hệ thống các cầu lớn nối 2 bờ sông Lô, các tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ, đường dân sinh, ... Giáo dục, y tế, văn hóa - thông tin, thể thao được củng cố và nâng cao chất lượng. Đời sống của Nhân dân các dân tộc không ngừng được cải thiện, nâng cao. Quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Cuộc vận động Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên triển khai thực hiện nghiêm túc, tạo sức lan toả sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Những kết quả đạt được trong công cuộc đổi mới đã đưa Tuyên Quang từ một tỉnh kém phát triển vươn lên trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc.

Tuyên Quang có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, gắn liền với nhiều sự kiện trọng đại của dân tộc. Từ một căn cứ địa cách mạng, ngày nay Tuyên Quang đang phát triển nhanh chóng, giữ vững vai trò là một trung tâm văn hóa - du lịch - kinh tế quan trọng của miền núi phía Bắc Việt Nam.

**2. Tỉnh Hà Giang:**

Vào thời Hùng Vương, mảnh đất Hà Giang đã là một trong 15 bộ của quốc gia Lạc Việt. Thời Thục Phán An Dương Vương lập nước Âu Lạc, Hà Giang thuộc bộ lạc Tây Vu. Trong thời kỳ đô hộ của phong kiến phương Bắc kéo dài nghìn năm, khu vực Hà Giang vẫn nằm trong địa phận huyện Tây Vu thuộc quận Giao Chỉ. Từ năm 1075 (đời nhà Lý), miền đất Hà Giang lúc đó thuộc về châu Bình Nguyên. Vào đầu đời Trần, khu vực Hà Giang, Tuyên Quang lúc đó gọi là châu Tuyên Quang thuộc lộ Quốc Oai. Năm 1397 đổi thành trấn Tuyên Quang.

Địa danh Hà Giang lần đầu tiên được nhắc đến trong bài minh khắc trên chuông chùa Sùng Khánh (xã Đạo Đức, Vị Xuyên), được đúc nhân dịp trùng tu chùa vào đầu thời Vua Lê Dụ Tông, năm Ất Dậu 1707.

Năm Minh Mệnh thứ 16 (năm 1835), nhà Nguyễn bỏ châu Bảo Lạc, chia làm hai huyện: Vĩnh Điện (khoảng Bắc Mê, Yên Minh và một phần Quản Bạ ngày nay và huyện Để Định (khoảng huyện Bảo Lạc, Cao Bằng và một phần Đồng Văn, Mèo Vạc ngày nay). Lấy sông Lô phân giới để chia châu Vị Xuyên thành hai đơn vị hành chính mới: Khu vực phía hữu ngạn sông Lô được gọi là huyện Vĩnh Tuy, còn phía tả ngạn sông Lô là huyện Vị Xuyên.

Năm Thiệu Trị thứ hai (năm 1842), triều đình nhà Nguyễn chia Tuyên Quang làm ba hạt: Hà Giang, Bắc Quang, Tuyên Quang. Hạt Hà Giang có một phủ là Tương Yên với bốn huyện : Vị Xuyên, Vĩnh Tuy, Vĩnh Điện, Để Định.

Năm Thiệu Trị thứ tư (năm 1844), nhà Vua lại phê chuẩn cho các huyện châu thuộc tỉnh hạt biên giới phía Bắc, Tây Bắc, trong đó có Hà Giang, “vẫn theo như cũ đặt chức thổ quan”. Đến đời Tự Đức thì chế độ “thổ quan” bị bãi bỏ trên phạm vi cả nước.

Năm 1858, sau khi đánh chiếm hầu hết các tỉnh Nam Kỳ, Bắc Kỳ, năm 1887, thực dân Pháp đánh chiếm Hà Giang và thay đổi chế độ cai trị bằng cách thiết lập các đạo quan binh.

Ngày 20/8/1891, tỉnh Hà Giang được thành lập, bao gồm phủ Tương Yên và huyện Vĩnh Tuy (tỉnh Tuyên Quang).

Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc từ xưa đến nay, vùng biên cương Hà Giang có vị trí chiến lược quan trọng, là “trấn biên” che chở cho “kinh trấn”, là “phên dậu” của Tổ quốc. Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh với thiên nhiên, ngoại xâm, Nhân dân các dân tộc ở Hà Giang đã sớm có tinh thần đoàn kết cộng đồng sâu sắc, hình thành đức tính chung quý báu: có ý thức độc lập dân tộc, thật thà, bao dung và tự trọng; dũng cảm trong đấu tranh, cần cù, kiên nhẫn trong lao động; yêu tự do, yêu quê hương đất nước. Đặc biệt, trong gian khó, người Hà Giang thường phát huy tính sáng tạo, quyết vượt lên khó khăn để phát triển. Những đức tính đó đã tạo nên sức sống mãnh liệt của con người Hà Giang để tồn tại trước thử thách nghiệt ngã của thiên nhiên và chiến thắng mọi kẻ thù. Xuyên suốt chiều dài lịch sử chống giặc ngoại xâm, mặc dù bị kìm hãm trong vùng lạc hậu tối tăm về văn hóa và xã hội, bị áp bức bóc lột đến cùng cực, các thế lực thống trị luôn áp dụng chính sách “ngu dân”, “chia để trị” nhưng chúng không thể dập tắt được ngọn lửa đấu tranh để bảo vệ cuộc sống của đồng bào các dân tộc Hà Giang.

Những bài văn của người Hà Giang xưa khắc trên chuông đồng, bia đá ở chùa Bình Lâm (xã Phú Linh, huyện Vị Xuyên), chùa Sùng Khánh (xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên) đã ghi lại ý thức và công lao bảo vệ phên dậu đất nước của người Hà Giang, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với tinh thần yêu nước sâu sắc, những chiến công của người Hà Giang xưa đã góp phần vào những thắng lợi chung của dân tộc: kháng chiến chống Tống (năm 1075), kháng chiến chống Nguyên (1285), kháng chiến chống Minh ở cửa ải Lê Hoa (1427), cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình phong kiến của Nông Văn Vân đánh đồn Ninh Biên, Vị Xuyên (1833 - 1835) mãi mãi đi vào lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Ngay từ khi đặt những bước chân xâm lược đầu tiên đến tỉnh Hà Giang (năm 1884), thực dân Pháp đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của Nhân dân các dân tộc ở Bắc Quang cũng như hầu khắp mọi nơi trong tỉnh. Mặc dù kẻ địch là một đội quân viễn chinh được trang bị vũ khí tối tân, hiện đại nhưng vẫn không thể khuất phục được Nhân dân Hà Giang một cách dễ dàng, phải mãi đến năm 1887, chúng mới căn bản chiếm được Hà Giang. Mặc dù vậy, nhiều cuộc đấu tranh của đồng bào vẫn liên tiếp nổ ra ở vùng thấp cũng như vùng cao, chống lại ách thống trị của thực dân Pháp. Năm 1903, đồng bào Mông ở Đồng Văn vùng lên khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của người anh hùng Sùng Mí Chảng. Năm 1905, đồng bào Nùng ở Hoàng Su Phì nổi dậy do Triệu Tài Lộc chỉ huy, tiêu diệt những tên sỹ quan Pháp, làm cho bọn địch ở đây hoảng sợ. Năm 1911 - 1912 có cuộc khởi nghĩa anh dũng của đồng bào Mông ở Đường Thượng dưới sự chỉ huy tài tình của Vàng Chỉn Pang; cuộc nổi dậy của Triệu Tài Lộc và Triệu Tiến Kiên ở Bắc Quang và nhiều cuộc đấu tranh chống bắt phu, thu thuế của Nhân dân ở nhiều nơi khác thuộc tỉnh Hà Giang.

Từ khi có Đảng, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của đồng bào các dân tộc tỉnh Hà Giang được kết hợp với chủ nghĩa anh hùng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng được nhân lên gấp bội. Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, Nhân dân các dân tộc Hà Giang dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang cùng cả nước đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và giành được nhiều thắng lợi to lớn, đánh đổ chế độ thực dân phong kiến và ách phát xít Nhật, giành chính quyền về tay Nhân dân, tham gia công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tiễu trừ thổ phỉ và kháng chiến chống đế quốc Mỹ thắng lợi, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, phát triển kinh tế, văn hóa, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của Đảng.

Ngày 27/12/1975, tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (khóa V) ra Nghị quyết giải thể các Khu tự trị và hợp nhất một số tỉnh, trong đó có tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang được hợp nhất thành tỉnh Hà Tuyên. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, đầu tháng 4/1976, các cơ quan của tỉnh mới Hà Tuyên chính thức đi vào hoạt động tại trung tâm chính trị - hành chính là thị xã Hà Giang. Từ tháng 02/1979, do xảy ra chiến tranh biên giới, trung tâm chính trị - hành chính tỉnh Hà Tuyên được chuyển về thị xã Tuyên Quang.

Ngày 12/8/1991, tại kỳ họp thứ 9, khoá VIII, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định chia tách một số tỉnh trong đó chia tỉnh Hà Tuyên thành hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang. Tháng 10/1991, tỉnh Hà Giang chính thức được tái lập theo địa giới hành chính cũ trước thời điểm hợp nhất với tỉnh Tuyên Quang, gồm 10 đơn vị hành chính là thị xã Hà Giang và 9 huyện, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Hà Giang.

Ngày 01/12/2003, Chính phủ ra nghị định số 146/NĐ-CP về việc thành lập huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Ngày 27/9/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về việc thành lập thành phố Hà Giang thuộc tỉnh Hà Giang.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới của Đảng, tỉnh Hà Giang đã đạt được nhiều kết quả về phát triển kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, năm sau cao hơn năm trước; chuyển dịch cơ cấu đúng hướng; chính trị ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, Nhân dân phấn khởi tin vào đường lối lãnh đạo của cấp ủy và sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 01/10/2010, Cao nguyên đá Đồng Văn được công nhận là thành viên mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển du lịch của tỉnh. Trải qua gần 15 năm xây dựng và phát triển với hai lần tái thẩm định, Cao nguyên đá Đồng Văn đã luôn giữ vững thương hiệu là Công viên địa chất toàn cầu, trở thành địa chỉ đỏ không thể bỏ qua đối với các nhà khoa học, đối với du khách trong nước cũng như quốc tế khi đến với Hà Giang và là niềm vinh dự, tự hào của tất cả người dân Hà Giang.

Những thành quả mà nhân dân Hà Giang giành được đã khẳng định đường lối cách mạng do Trung ương Đảng vạch ra đã được Đảng bộ tỉnh Hà Giang quán triệt, chính quyền tỉnh Hà Giang thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với những điều kiện cụ thể của địa phương.

**3. Thời kỳ nhập tỉnh Hà Tuyên (1976 - 1991)**

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới, Bộ Chính trị quyết định hợp nhất 21 tỉnh, trong đó có Hà Giang và Tuyên Quang. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, tại kỳ họp thứ hai, ngày 27-12-1975, Quốc hội khóa V quyết nghị hợp nhất hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang thành tỉnh Hà Tuyên.

Trong những năm đầu của giai đoạn Hà Tuyên (1976 - 1985), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, quyết tâm vượt qua khó khăn, dũng cảm phấn đấu giành được những tiến bộ mới trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh.

Trong giai đoạn này, Hà Tuyên là một trong những tỉnh biên giới phải trực tiếp đương đầu với cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc do phía Trung Quốc gây ra. Từ năm 1979 - 1988, tỉnh Hà Tuyên phải dốc toàn lực cho cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân Hà Tuyên vẫn tập trung cao nhất sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới Tổ quốc. Ngay trong năm đầu chiến tranh, các huyện tuyến sau đã ủng hộ các đơn vị bộ đội 719.982 đồng, 2.484 kg gạo, 20.842 kg thóc, 35 con lợn, 2 con trâu, 516 giường cá nhân, 1.095 tấm phản nằm, trên 34.000 tầu lá cọ và hàng vạn m2 nhà ở. Chỉ trong 3 năm (1983 - 1985), tỉnh đã làm mới và nâng cấp được 567 km đường ô tô, 361 km đường dây thông tin, 102 gian kho dự trữ, hàng nghìn nhà điểm tựa, 20 km đường ống dẫn nước. Trong năm 1986, hàng vạn lao động được điều lên biên giới để mở đường, củng cố công sự, phục vụ chiến đấu. Năm 1988 tỉnh đầu tư 70 triệu đồng cho các xã biên giới để xây dựng kết cấu hạ tầng, chiến hào, giao thông, hào, hầm trú ẩn… trong giai đoạn bảo vệ biên giới phía Bắc đã có 1.000 người con Hà Tuyên ngã xuống để bảo vệ biên giới lãnh thổ của Tổ quốc. Những đóng góp của tỉnh trong giai đoạn chiến tranh đã góp phần quan trọng trong việc tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng phòng tuyến biên giới, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Với thành tích chiến đấu, sản xuất, ngày 29/8/1985 Đảng bộ, quân và dân các dân tộc Hà Tuyên vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; tặng Huân chương Sao Vàng và Huân chương Hồ Chí Minh. Phần thưởng mà Đảng và Nhà nước trao tặng là niềm tự hào, nguồn động viên cổ vũ to lớn để Đảng bộ, quân và dân Hà Tuyên vững bước vào chặng đường mới.

Sau 15 năm hợp nhất tỉnh Hà Tuyên (1976 - 1991), vượt lên những khó khăn, thử thách, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Tuyên đã đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống quê hương cách mạng, gắn bó, chung sức, đồng lòng, từng bước phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc.

Được sự đồng ý của Bộ Chính trị, căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, ngày 12-8-1991, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9 quyết nghị chia tỉnh Hà Tuyên thành hai tỉnh, lấy tên là Hà Giang và Tuyên Quang.

**II. HIỆN TRẠNG TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

**1. Tỉnh Tuyên Quang**

**1.1. Vị trí địa lý**

Tuyên Quang là tỉnh thuộc vùng Đông Bắc Bộ, nằm trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc, phía Bắc giáp với các tỉnh Cao Bằng và Hà Giang, phía Nam giáp tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc, phía Tây giáp tỉnh Yên Bái, phía Đông giáp tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn. Tọa độ địa lý của tỉnh nằm trong khoảng từ 21°30' đến 22°40' vĩ độ Bắc và từ 104°53' đến 105°40' kinh độ Đông.

**1.2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc**

Tỉnh Tuyên Quang hiện có diện tích tự nhiên 5.867,95 km²; dân số 921.187 người với 22 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm đa số với 58%. Tuyên Quang gồm 07 đơn vị hành chính cấp huyện (06 huyện và 01 thành phố), được chia thành 137 đơn vị hành chính cấp xã (10 phường, 06 thị trấn, 121 xã). Trong đó:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên ĐVHC** | **Số ĐVHC cấp xã** | **Diện tích tự nhiên (km2)** | **Dân số** |
| 1 | Thành phố Tuyên Quang | 15 | 184,38 | 148.383 |
| 2 | Huyện Lâm Bình | 8 | 917,55 | 52.632 |
| 3 | Huyện Na Hang | 12 | 863,54 | 48.921 |
| 4 | Huyện Chiêm Hóa | 24 | 1.146,24 | 139.330 |
| 5 | Huyện Hàm Yên | 18 | 900,55 | 138.901 |
| 6 | Huyện Yên Sơn | 28 | 1.067,74 | 172.620 |
| 7 | Huyện Sơn Dương | 30 | 787,95 | 220.400 |
| **Tổng số** | | **137** | **5.867,95** | **921.187** |

**1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024[[1]](#footnote-1)**

Năm 2024 là năm tăng tốc và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong lộ trình thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường, tác động trực tiếp đến thị trường xuất khẩu, tài chính, tiền tệ, giá cả hàng hóa, thị trường tiêu thụ sản phẩm…; những bất cập, vướng mắc trong triển khai, áp dụng các quy định quản lý Nhà nước chưa được khắc phục, giải quyết triệt để; ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, nhất là ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI); những phát sinh liên quan đến tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chưa có tiền lệ của Đảng bộ tỉnh. Được sự quan tâm, giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố, các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; cùng với truyền thống đoàn kết, thống nhất, giữ vững lập trường, bản lĩnh và sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, sự quyết tâm, nỗ lực, khắc phục khó khăn của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng lòng, chung sức tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tỉnh ta đã đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch cả 20/20 chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm, một số kết quả nổi bật như sau:

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010) tăng 9,04% so với năm 2023.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 61,53 triệu đồng/người/năm.

(3) Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 8,5%.

(4) Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng 16%.

(5) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản (giá so sánh 2010) tăng 4,7% so với năm 2023; sản lượng lương thực đạt trên 34 vạn tấn.

(6) Trồng mới 10.100 ha rừng tập trung.

(7) Duy trì và giữ vững chất lượng các tiêu chí của 74 xã đạt chuẩn nông thôn mới và có thêm 12 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.

(8) Thu hút 2.750 nghìn lượt khách du lịch, doanh thu xã hội về du lịch đạt 3.600 tỷ đồng.

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 35.000 tỷ đồng.

(10) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 3.860 tỷ đồng.

(11) Tỷ lệ đô thị hóa 26%.

(12) Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học; 100% xã, phường, thị trấn giữ vững phổ cập các bậc học. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các bậc học: Mầm non 56,9%, tiểu học 78,2%, trung học cơ sở 74,7%, trung học phổ thông 34,3%.

(13) Có 91% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 89% số thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; 95,1% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

(14) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) 20,8%; 98,6% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 43,4 giường; có 9,7 bác sỹ/10.000 dân; 95,9% người dân có thẻ bảo hiểm y tế.

(15) Số lao động được tạo việc làm 22.550 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo 69,5%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt 28,0%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 31,0%.

(16) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm >3%.

(17) Tỷ lệ che phủ của rừng đạt trên 65%; có 98,8% dân cư thành thị được cung cấp nước sạch, 97,0% dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; 95,5% chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

(18) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,9%.

(19) Hoàn thành xây dựng 45 cầu trên đường giao thông nông thôn và thực hiện bê tông hoá 192,1 km đường giao thông nông thôn (đường nội đồng 128,2 km; đường thôn 63,9 km).

(20) Xếp thứ 38 trên bảng xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số của cả nước.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, khối lượng công việc lớn, phát sinh nhiều việc so với kế hoạch đầu năm, song tỉnh Tuyên Quang đã chủ động, linh hoạt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai xây dựng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư và hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng nhiều công trình, dự án trọng điểm. Chủ động, ứng phó kịp thời và khẩn trương khắc phục hậu quả của cơn bão số 3 (YAGI); triển khai hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường, tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh. Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển, tốc độ tăng tổng sản phẩm đạt 9,04%; thu ngân sách vượt dự toán Trung ương giao; lần đầu tiên tỉnh có 07 sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu sang thị trường Anh; giá trị sản xuất công nghiệp và sản lượng một số sản phẩm công nghiệp, hoạt động thương mại, dịch vụ, bán lẻ hàng hóa tăng cao so với cùng kỳ.

Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch; Lễ hội Thành Tuyên được cấp chứng nhận bản quyền nhãn hiệu “Thành Tuyên FESTIVAL”; du lịch tiếp tục phát triển, cơ sở hạ tầng du lịch được quan tâm đầu tư, chất lượng các dịch vụ từng bước được nâng lên, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Tuyên Quang là điểm đến “An toàn, thân thiện, hấp dẫn”. Cải cách hành chính, chuyển đổi số được chú trọng. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi, phong phú, sâu rộng trong quần chúng Nhân dân. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; thực hiện hiệu quả Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo, lũy kế đạt 185% kế hoạch giai đoạn.

Quốc phòng được củng cố, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt kết quả tích cực. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có chuyển biến tích cực, đời sống tinh thần, vật chất của Nhân dân tiếp tục được nâng lên, diện mạo từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa có nhiều khởi sắc.

**1.4. Các chính sách đặc thù hiện hưởng**

**1.4.1.** Tỉnh Tuyên Quang là tỉnh miền núi theo Quyết định số 68/UBQĐ ngày 09/8/1997 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi về công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao. Do vậy, tỉnh Tuyên Quang đang được hưởng các chính sách đặc thù đối với tỉnh miền núi.

**1.4.2.** Tại Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ công nhận:

- Công nhận **48** đơn vị hành chính cấp xã thuộc các huyện, thành phố thuộc tỉnh Tuyên Quang là các xã An toàn khu của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bao gồm:

+ Có **18** xã thuộc huyện Yên Sơn, bao gồm: Kim Quan, Phú Thịnh, Trung Sơn, Xuân Vân, Thái Bình, Tứ Quận, Tiến Bộ, Đạo Viện, Công Đa, Mỹ Bằng, Tân Tiến, Hùng Lợi, Thắng Quân, Lang Quán, Trung Môn, Trung Trực, Tân Long và Trung Minh.

+ Có **14** xã thuộc huyện Sơn Dương, bao gồm: Trung Yên, Tân Trào, Tú Thịnh, Cấp Tiến, Đông Lợi, Minh Thanh, Vĩnh Lợi, Thượng Ấm, Phúc Ứng, Văn Phú, Tân Thanh, Bình Yên, Hợp Thành và Lương Thiện.

+ Có **10** xã thuộc huyện Chiêm Hóa, bao gồm: Phúc Thịnh, Hòa Phú, Yên Nguyên, Phú Bình, Xuân Quang, Kiên Đài, Vinh Quang, Kim Bình, Bình Nhân và Linh Phú.

+ Có **02** xã và **02** phường thuộc thành phố Tuyên Quang, bao gồm: Tràng Đà, An Khang, Nông Tiến và Minh Xuân.

+ Có **02** xã thuộc huyện Hàm Yên, bao gồm: Nhân Mục và Minh Hương.

- Công nhận các huyện: Sơn Dương, Chiêm Hóa và liên huyện Yên Sơn - Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang là vùng An toàn khu của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Các xã An toàn khu và vùng An toàn khu nêu trên đang được thực hiện chính sách ưu đãi đối với xã An toàn khu, vùng An toàn khu theo các quy định hiện hành.

**1.4.3.** Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, Tuyên Quang có **38** xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, gồm:

- Có 06 xã thuộc huyện Lâm Bình, gồm: Xuân Lập, Phúc Yên, Hồng Quang, Bình An, Phúc Sơn và Minh Quang.

- Có 06 xã thuộc huyện Na Hang, gồm: Yên Hoa, Thượng Nông, Thượng Giáp, Sinh Long, Đà Vị và Sơn Phú.

- Có 11 xã thuộc huyện Chiêm Hóa, gồm: Hà Lang, Trung Hà, Tri Phú, Linh Phú, Bình Phú, Phú Bình, Hòa An, Yên Lập, Hùng Mỹ, Tân Mỹ và Bình Nhân.

- Có 02 xã thuộc huyện Hàm Yên, gồm: Yên Lâm và Bằng Cốc.

- Có 07 xã thuộc huyện Yên Sơn, gồm: Kiến Thiết, Hùng Lợi, Trung Minh, Lực Hành, Công Đa, Đạo Viện và Trung Sơn.

- Có 06 xã thuộc huyện Sơn Dương, gồm: Đồng Quý, Bình Yên, Lương Thiện, Trung Yên, Đông Lợi và Quyết Thắng.

Các xã đặc biệt khó khăn nêu trên đang được hưởng nhiều chính sách ưu đãi theo các quy định hiện hành nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân.

**1.5. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn**

***1.5.1. Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tại địa bàn***

***a) Khối đảng, đoàn thể***

\* Tổng số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 13 cơ quan, đơn vị, trong đó:

- Cơ quan hành chính: 05 cơ quan *(Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy).*

- Các đoàn thể chính trị - xã hội: 06 cơ quan *(Ủy ban MTTQVN tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh)*

- Đơn vị sự nghiệp: 02 đơn vị *(Trường Chính trị, Báo Tuyên Quang).*

\* Tổng số cơ quan, đơn vị cấp huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện): 77 cơ quan, đơn vị, trong đó:

- Cơ quan hành chính: 28 cơ quan *(Văn phòng huyện ủy, Ban Tổ chức huyện ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận huyện ủy).*

- Các đoàn thể chính trị - xã hội: 42 cơ quan *(Ủy ban MTTQVN huyện, Hội Nông dân huyện, huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Cựu chiến binh huyện, Liên đoàn Lao động huyện).*

- Đơn vị sự nghiệp: 07 đơn vị *(Trung tâm Chính trị huyện, thành phố)*

\* Cấp xã: 137 đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã.

***b) Khối chính quyền***

**\* Khối Hội đồng nhân dân**

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh: 06 người, trong đó có Trưởng đoàn, 01 Phó Trưởng đoàn và 04 đại biểu Quốc hội.

- Hội đồng nhân dân tỉnh:

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 54 đại biểu.

+ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: 07 người; trong đó có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 04 ủy viên.

+ Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh: 04 ban (Ban Pháp chế, Ban Dân tộc, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách).

+ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

\* Hội đồng nhân dân cấp huyện

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện: 237 đại biểu/7 huyện, thành phố.

+ Các ban Hội đồng nhân dân cấp huyện: Hội đồng nhân dân huyện, thành phố có 03 ban (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc), riêng thành phố Tuyên Quang không có Ban Dân tộc.

- Hội đồng nhân dân cấp xã: 1.992 đại biểu/137 Hội đồng nhân dân cấp xã.

**\* Khối Ủy ban nhân dân**

- Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 14 cơ quan *(Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh).*

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 đơn vị *(Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh Tuyên Quang, Ban Di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang, Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ban Quản lý DAĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Ban Quản lý DAĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang, Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật- Công nghệ Tuyên Quang, Trường Đại học Tân Trào).*

+ Các tổ chức hội cấp tỉnh: 33 hội. Trong đó có 06 hội được giao biên chế *(Liên minh Hợp tác xã, Hội Văn học Nghệ thuật, Hội chữ thập đỏ, Hội Đông Y, Hội Nhà báo, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị).*

- Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 75 cơ quan *(mỗi huyện có 11 phòng chuyên môn; thành phố Tuyên Quang có 09 phòng chuyên môn)*.

+ Các tổ chức hội cấp huyện: 73 hội; trong đó, có Hội Chữ thập đỏ được giao biên chế.

+ Đơn vị sự nghiệp: 448 đơn vị.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: có 137 xã, phường, thị trấn.

***g) Biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn (bao gồm khối đảng, đoàn thể và chính quyền)***

\* Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được giao: 24.320 biên chế, trong đó:

Cấp tỉnh: 7.872 biên chế, trong đó:

- Cán bộ: 41 biên chế.

- Công chức: 1.227 biên chế.

- Viên chức: 6.645 biên chế.

Cấp huyện: 13.552 biên chế, trong đó:

- Cán bộ: 176 biên chế.

- Công chức: 872 biên chế.

- Viên chức: 12.504 biên chế.

Cấp xã: 2.855 người.

- Cán bộ: 1.471 người.

- Công chức: 1.384 người.

\* Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có: 21.837 người, trong đó:

Cấp tỉnh: 6.142 người, trong đó:

- Cán bộ: 40 người.

- Công chức: 1.162 người.

- Viên chức: 4.980 người.

Cấp huyện: 12.906 người, trong đó:

- Cán bộ: 158 người.

- Công chức: 766 người.

- Viên chức: 11.982 người.

Cấp xã: 2.749 người.

- Cán bộ: 1.424 người.

- Công chức: 1.325 người.

**2. Tỉnh Hà Giang**

**2.1. Vị trí địa lý**

Hà Giang là tỉnh miền núi cực Bắc của Việt Nam, nằm trong vùng Đông Bắc Bộ, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng và an ninh biên giới, sở hữu hệ sinh thái đa dạng, cảnh quan hùng vĩ và nét văn hóa độc đáo của các dân tộc thiểu số. Đây cũng là “cửa ngõ” giao thương với Trung Quốc qua các cửa khẩu như Thanh Thủy, Phó Bảng, góp phần thúc đẩy kinh tế khu vực; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Tây và Vân Nam (Trung Quốc) với đường biên giới dài 277,252 km; phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng, phía Tây giáp tỉnh Lào Cai và Yên Bái; phía Nam giáp tỉnh Tuyên Quang. Tọa độ địa lý: Từ 22°19' đến 23°19' vĩ độ Bắc và 104°33' đến 105°33' kinh độ Đông.

Hà Giang đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ biên giới, chủ quyền, lãnh thổ đất nước. Là tỉnh có mọi tiềm năng để phát triển du lịch, phát triển và sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao. ​

**2.2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc**

Tỉnh Hà Giang hiện có diện tích tự nhiên 7.927,56 km2; dân số 944.083 người với 19 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm đa số với hơn 87%. Hà Giang gồm 11 đơn vị hành chính cấp huyện (10 huyện và 01 thành phố), được chia thành 193 đơn vị hành chính cấp xã (05 phường, 13 thị trấn, 175 xã). Trong đó:

| **TT** | **Tên ĐVHC** | **Số ĐVHC cấp xã** | **Diện tích tự nhiên (km2)** | **Dân số** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thành phố Hà GIang | 08 | 133,46 | 55.974 |
| 2 | Huyện Đồng Văn | 19 | 453,08 | 91.622 |
| 3 | Huyện Mèo Vạc | 18 | 574.19 | 98.366 |
| 4 | Huyện Yên Minh | 18 | 775,21 | 109.919 |
| 5 | Huyện Quản Bạ | 13 | 542,24 | 60.352 |
| 6 | Huyện Bắc Mê | 13 | 856,07 | 59.962 |
| 7 | Huyện Vị Xuyên | 24 | 1.478,42 | 121.852 |
| 8 | Huyện Bắc Quang | 23 | 1.105,21 | 131.428 |
| 9 | Huyện Quang Bình | 15 | 780.66 | 70.630 |
| 10 | Huyện Hoàng Su Phì | 24 | 642,51 | 70.405 |
| 11 | Huyện Xín Mần | 18 | 586,52 | 73.573 |
| **Tổng số** | | **193** | **7.927,56** | **944.083** |

**2.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024**

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản phát triển ổn định. Các cấp, các ngành tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động nguồn lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch đặt ra, nhất là công tác thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục được triển khai quyết liệt. Sản xuất vụ Đông đảm bảo tiến bộ, các cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi, chỉ số sản xuất công nghiệp tang 17,38% so với cùng kỳ. Một số kết quả chủ yếu năm 2024:

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP giá so sánh) 6,05%.

(2) Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người 39,3 triệu đồng.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 14.369,9 tỷ đồng.

(4) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.494,0 tỷ đồng.

(5) Thu hút khách du lịch đạt 3,286 triệu lượt người.

(6) Giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha đất canh tác đạt 63 triệu đồng.

(7) Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp đạt 33,5%.

(8) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,6%.

(9) Tổng giá trị hàng hóa xuất - nhập khẩu qua cửa khẩu đạt 293,25 triệu USD.

(10) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 15,7%.

(11) Tăng trưởng tín dụng đạt 5,0%.

(12) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 25,20%.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe người dân được quan tâm thực hiện. Các hoạt động đối ngoại đạt được kết quả tích cực; tiếp tục duy trì ổn định tình hình quốc phòng và an ninh. Các lực lượng chức năng đã thực hiện tốt công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường, góp phần tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

*\* Sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản:*

Trồng trọt: Tập trung thu hoạch lạc và các loại cây trồng vụ mùa. Tổng diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm năm 2024 ước đạt 177.478,9ha, tăng 0,01% (bằng 20,74 ha) so với cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực ước đạt 413.750,9 tấn, tăng 0,51% (bằng 2.106,9 tấn) so với cùng kỳ. Giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha canh tác ước đạt 63 triệu đồng, đạt 100% KH, tăng 1,0 triệu đồng so với năm 2023.

- Chăn nuôi: Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp ước đạt 33,5%, tăng 2,13% so với năm 2023 và đạt 100% KH.

- Lâm nghiệp: Thực hiện trồng rừng mới tập trung 12 tháng ước đạt 3.866,6 ha, đạt 104,2% kế hoạch[[2]](#footnote-2). Trồng cây phân tán được 2.745,2 nghìn cây các loại, tăng 216,3% so với cùng kỳ. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 59,3%, đạt 100% kế hoạch, tăng 0,4% so với năm 2023.

Thuỷ sản: Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 288,5 tấn, giảm 19,1% so với cùng kỳ[[3]](#footnote-3); cả năm ước đạt 3.041,3 tấn, tăng 0,14% so với cùng kỳ, trong đó: sản lượng khai thác 191,4 tấn, tăng 4,2%; sản lượng nuôi trồng 2.849,9 giảm 0,12%.

*\* Sản xuất công nghiệp:* Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 tăng 17,38% so với cùng kỳ; lũy kế cả năm 2024 tăng 13,6%, trong đó: Sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 19,93% so với cùng kỳ, 12 tháng tăng 13,6%; công nghiệp khai khoáng có mức tăng 58,56% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) tháng 12 ước đạt 714,659 tỷ đồng; 12 tháng ước đạt 9,247 tỷ đồng. Một số các sản phẩm công nghiệp sản xuất tăng so với cùng kỳ.

*\* Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch:*

- Về thương mại, dịch vụ và giá cả:Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12 ước đạt 1.876,25 tỷ đồng, tăng 13,41% so với cùng kỳ; cả năm 2024 ước đạt 19.556,87 tỷ đồng, tăng 15,7% so với cùng kỳ. Hoạt động vận tải duy trì đà tăng, doanh thu vận tải và dịch vụ kho bãi hỗ trợ vận tải trong tháng đạt 91,32 tỷ đồng, tăng 14,25% so với cùng kỳ; 12 tháng ước đạt 992,03 tỷ đồng, tăng 17,15% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong tháng ước đạt 13,935 triệu USD, giảm 22,27% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm ước đạt 293,255 triệu USD, tăng 0,06% so với cùng kỳ, đạt 95,21% so với kế hoạch giao. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chung toàn tỉnh tháng 12/2024 tăng 1,54% so với cùng kỳ.

Công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm tra, kiểm soát thị trường được triển khai hiệu quả; tổ chức kiểm tra 34 vụ, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 31 vụ, thu nộp ngân sách nhà nước 87,25 triệu đồng. Cả năm thực hiện kiểm tra 752 vụ, giảm 12,5% so với cùng kỳ, xử lý vi phạm hành chính 568 vụ, thu nộp ngân sách nhà nước 2.522,3 triệu đồng, tăng 26,1% so với kế hoạch.

- Về hoạt động du lịch: Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được đẩy mạnh. Tiếp tục triển khai các hoạt động truyền thông trong nước và quốc tế quảng bá thương hiệu du lịch Hà Giang “Hà Giang - điểm đến du lịch mới nổi hàng đầu châu Á năm 2023 và Hà Giang - Điểm đến văn hóa khu vực hàng đầu Châu Á năm 2024”.

*\* Tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển:*Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 12 ước đạt 265,197 tỷ đồng. Lũy kế cả năm ước đạt 2.494 tỷ đồng, đạt 120,8% KH TW giao, đạt 101,4% KH Tỉnh giao, tăng 25,8% so với cùng kỳ.

- Chi ngân sách: Chi ngân sách địa phương tháng 12 ước đạt 6.860 tỷ đồng; lũy kế cả năm ước đạt 24.105 tỷ đồng đạt 97,6% kế hoạch.

- Tín dụng: Tổng nguồn vốn hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đạt 34.158 tỷ đồng. Tổng dư nợ tín dụng ước đạt 31.005 tỷ đồng, tăng 259 tỷ đồng so với tháng trước (tăng 0,8%), tăng 1.477 tỷ đồng (tăng 5%) so với 31/12/2023.

*\* Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã:*Tiếp tục triển khai thực hiện Công điện số 103/CĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cuối năm 2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) và chỉ số xanh (PGI) năm 2024.

Năm 2024, đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp mới Giấy chứng nhận đầu tư cho 07 dự án, với số vốn đăng ký 248,972 tỷ đồng, cấp điều chỉnh 26 dự án xăng dầu, thương mại - dịch vụ, thủy điện, kỹ thuật hạ tầng; chấm dứt hoạt động 07 dự án đầu tư không đủ điều kiện triển khai theo quy định. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 317 dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong đó: có 313 dự án có vốn đầu tư trong nước với tổng vốn 50.966,7 tỷ đồng.

Thực hiện tốt công tác đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tính từ 20/11/2024 đến 23/12/2024, giải quyết 78 lượt đăng ký trực tuyến, đạt 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

*\* Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:* Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản, Quyết định quy định Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước và Luật Đất đai 2024. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện Yên Minh; tổ chức thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Quản Bạ, Mèo Vạc, Bắc Mê; Tổ chức thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của các huyện, thành phố.

*\* Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ:* Tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện 04 nhiệm vụ khoa học; Tổ chức tuyển chọn 03 nhiệm vụ thuộc Kế hoạch 181/KH-UBND ngày 07/6/2023.

***2.3.2. Đầu tư công***

Thực hiện kiểm tra, chỉ đạo quyết liệt các sở ngành, các chủ đầu tư, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc liên quan đến cấp phép mỏ, khai thác vật liệu đá, cát, đất; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các dự án đầu tư công, nhất là dự án giao thông trọng điểm.

Đến ngày 28/12/2024, ước giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2023 sang năm 2024 và kế hoạch năm 2024) là 3.136,3/4.727,6 tỷ đồng, đạt 70,1% kế hoạch. So với bình quân chung của cả nước cao hơn 0,07% (cả nước bình quân là 70,03%). Giải ngân kế hoạch vốn kỳ này so với kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 30/10/2024 tăng 992,4 tỷ đồng; giải ngân từ 15-28/12/2024 tăng 358,2 tỷ đồng, kế hoạch vốn còn tồn 1.411,3 tỷ đồng. Như vậy, theo Kế hoạch số 231/KH-UBND, thực hiện giải ngân 60 ngày, đêm giải ngân chiếm 21% so với tổng kế hoạch vốn.

- Các chủ đầu tư giải ngân được 3.136,3 tỷ đồng/4.727,6 tỷ đồng, đạt 70,1% kế hoạch. Bao gồm: 07 chủ đầu tư đã giải ngân 100%; 22 chủ đầu tư có phát sinh giải ngân và 10 chủ đầu tư không phát sinh giải ngân.

***2.3.3. Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và các chương trình, đề án của tỉnh***

*\* Triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:* Hoàn thành phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2025; giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025. Đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các nguồn vốn thực hiện 03 Chương trình.

Tiếp tục tuyên truyền vận động thực hiện xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững.

*\* Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội:*

- Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang: Đến nay, tổng giá trị thực hiện thi công 03 gói thầu là 1.493/2.316 tỷ đồng, đạt 64% giá trị hợp đồng. Lũy kế đã giải ngân 1.402,4/1.476,4 tỷ đồng, đạt 95% KH vốn; trong đó: năm 2024 giải ngân 400/400 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Đối với các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở: Đến nay, đã hoàn thành 100% khối lượng so với hợp đồng; nghiệm thu và hoàn thành phê duyệt quyết toán. Luỹ kế giải ngân của 03 dự án đến thời điểm báo cáo là 183.852/187.000 triệu đồng, đạt 98,32% vốn kế hoạch được giao *(đạt 100% giá trị hợp đồng theo giá trị quyết toán được duyệt 183.852/183.852 triệu đồng)*.

- Các chương trình tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ có tổng dư nợ cho vay 467,8 tỷ đồng, so với 31/12/2023 giảm 0,3 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 0,1%.

*\* Hoạt động chuyển đổi số:*

Ban hành các quyết định liên quan đến quản lý đầu tư và phát triển dữ liệu số. Tiếp tục triển khai hiệu quả các phân hệ của Hệ thống điều hành thông minh (IOC): Họp không giấy tờ tổ chức 87 phiên họp; Báo cáo trực tuyến nhập dữ liệu cho 60 báo cáo; Chỉ đạo - điều hành Thiết lập 1 chỉ đạo trực tuyến. Duy trì hoạt động kết nối 17 hệ thống với nền tảng LGSP, xử lý hơn 88.171 văn bản liên thông, bao gồm lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, lý lịch tư pháp, trợ giúp xã hội, và quản lý giao thông. Tổ chức Hội thảo thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp tỉnh Hà Giang 2024. Triển khai 04 khóa tập huấn trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cộng đồng.

Trong năm 2024, toàn tỉnh tiếp nhận, giải quyết trực tuyến 226.293/235.283 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,2% *(tăng 19,2% so với năm 2023, vượt chỉ tiêu được giao).* Duy trì 100% bệnh viện sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh. Chỉ số chuyển đổi số tỉnh Hà Giang năm 2023 xếp 37/63, tăng 20 bậc (năm 2022 là 57/63).

*\* Công tác quản lý quy hoạch:* Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phê duyệt 01 đồ án quy hoạch chung đô thị (thị trấn Phố bảng). Tiếp tục triển khai các bước phê duyệt 01 quy hoạch xây dựng vùng huyện (Hoàng Su Phì); 02 quy hoạch chung đô thị (thị trấn Vinh Quang; đô thị Đồng Văn); triển khai 07 đồ án quy hoạch chung đô thị (Quyết Tiến, Thông Nguyên, Nà Chì, Xuân Giang, Quang Minh, Tân Bắc, thị trấn Yên Phú); 02 đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng (Du Già, Chiêu Lầu Thi),…

***2.3.4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội***

*\* Giáo dục và đào tạo:* Thực hiện đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục, hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên 57%. Triển khai công tác chuẩn bị Hội nghị tập huấn sử dụng bộ tài liệu Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2.

*\* Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe:* Trong tháng, đã tổ chức khám cho 109.760 lượt người (luỹ kế 1.145.849 lượt người) trên các tuyến. Tổ chức tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho 1.373 trẻ dưới 01 tuổi, luỹ kế tiêm chủng cho 12.733/14.423 trẻ, đạt 88,28% kế hoạch.

*\* Công tác giáo dục nghề nghiệp, việc làm, an sinh xã hội:* Tổ chức 22 hội nghị tư vấn việc làm, xuất khẩu lao động, định hướng nghề nghiệp với 1.632 người tham dự. Giới thiệu việc làm thành công cho 58 người đi làm việc ngoài tỉnh.

Tập trung triển khai Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; ban hành Quyết định về việc phê duyệt số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025. Kết quả trên địa bàn toàn tỉnh có 10.688 hộ có nhu cầu cần hỗ trợ, trong đó xây mới 8.664 hộ, sửa chữa 2.024 hộ.

*\* Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin truyền thông:* Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện về xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, thực hiện nếp sống văn minh.

***2.3.5. Công tác nội vụ, cải cách hành chính, thanh tra và tiếp công dân***

Ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, theo chủ trương và kế hoạch của Trung ương và Tỉnh uỷ. Thực hiện rà soát, sắp xếp các cơ quan, đơn vị thuộc diện hợp nhất, tổ chức lại với tinh thần *“vừa chạy vừa xếp hàng”*; hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài sản, tài chính, ngân sách nhà nước trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị.

Hoàn thành kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024. Hoàn thành việc chấm điểm chỉ số CCHC các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

***2.3.6. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại***

Thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới và nội địa.

Về đối ngoại, cho phép 11 đoàn/40 lượt người đi dự hội nghị, làm việc, khảo sát tại nước ngoài; đón tiếp 01 đoàn/12 lượt người đến thăm, làm việc tại tỉnh; đón tiếp 08 đoàn/39 lượt người là các đoàn khách quốc tế, đoàn có yếu tố nước ngoài thuộc các cơ quan Trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trong nước đến làm việc tại tỉnh.

**2.4. Các chính sách đặc thù hiện hưởng**

2.4.1. Tỉnh Hà Giang là tỉnh miền núi, vùng cao theo Quyết định số 68/UBQĐ ngày 09/8/1997 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi về công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao. Do vậy, tỉnh Hà Giang đang được hưởng các chính sách đặc thù đối với tỉnh miền núi, vùng cao.

2.4.2. Hà Giang có 34 xã biên giới được hưởng chính sách đặc thù theo quy định của pháp luật hiện hành:

- Huyện Đồng Văn (09 xã): Lũng Cú, Lũng Táo, Má Lé, Phố Cáo, Phố Là, Phố Bảng, Sà Phìn, Sủng Là, TT Đồng Văn.

- Huyện Mèo Vạc (03 xã): Xín Cái, Thượng Phùng, Sơn Vĩ.

- Huyện Yên Minh (04 xã): Thắng Mố, Bạch Đích, Na Khê, Phú Lũng.

- Huyện Quản Bạ (5 xã): Bát Đại Sơn, Nghĩa Thuận, Tùng Vài, Tả Ván, Cao Mã Pờ.

- Huyện Vị Xuyên (05 xã): Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Thanh Thủy, Minh Tân.

- Huyện Hoàng Su Phì (04 xã): Thàng Tín, Bản Máy, Thèn Chu Phìn, Pố Lồ,

- Huyện Xín Mần (04 xã): Xín Cà, Nàn Xỉn, Pà Vầy Sủ, Xín Mần.

2.4.3. Chính sách phát triển kinh tế mậu biên, chính sách phát triển kinh tế của khẩu, chính sách mở rộng và phát triển cửa khẩu:

- Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy và Phó Bảng;

- Cửa khẩu quốc gia: Săm Pun, Bạch Đích, Xín Mần.

**2.5. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn**

***2.5.1. Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tại địa bàn***

***a) Khối đảng, đoàn thể***

***\* Tỉnh ủy:***

- Cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy: 05 cơ quan.

- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể: 06 cơ quan.

- Các đảng bộ trực thuộc tỉnh ủy: 16 đảng bộ.

- Đơn vị sự nghiệp: 02 đơn vị *(Trường chính trị tỉnh và Báo Hà Giang)*.

***\* Các huyện ủy, thành ủy:***

- Cơ quan tham mưu giúp việc huyện ủy, thành ủy (04 cơ quan/1 huyện, thành phố): 44 cơ quan.

- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện (06 cơ quan /1 huyện, thành phố): 66 cơ quan.

- Đơn vị sự nghiệp (01 cơ quan/1 huyện/thành phố - Trung tâm bồi dưỡng chính trị): 11 đơn vị.

***\* Cấp xã:***

- Đảng bộ cấp xã: 193 đảng bộ.

- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp xã (05 tổ chức/1 xã, phường, thị trấn): 965 tổ chức.

***b) Khối chính quyền***

**\* Đoàn đại biểu Quốc hội:** Khu vực tỉnh Hà Giang 05 người.

**\* Hội đồng nhân dân**:

- Hội đồng nhân dân tỉnh:

+ Đại biểu HĐND tỉnh: 48 người.

+ Thường trực HĐND tỉnh: 5 người; trong đó có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 ủy viên (Khuyết Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội và Trưởng Ban Pháp chế).

+ Các ban HĐND tỉnh: 04 ban (Ban Kinh tế ngân sách; Ban Văn hóa xã hội; Ban Pháp chế; Ban Dân tộc).

+ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

- Hội đồng nhân dân cấp huyện:

+ Đại biểu HĐND cấp huyện: 322 đại biểu.

+ Các Ban HĐND cấp huyện *(mỗi huyện, thành phố có 02 Ban: Pháp chế và Kinh tế - Xã hội)*: 22 Ban.

+ Thường trực HĐND cấp huyện *(mỗi huyện, thành phố 04 Thường trực)*: 44 người.

- Hội đồng nhân dân cấp xã:

+ Thường trực HĐND cấp xã (193 xã, phường, thị trấn): 386 người.

+ Các ban HĐND cấp xã (Ban Pháp chế; Ban Kinh tế - Xã hội): 386 Ban.

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: 3.465 đại biểu*.*

***\* Khối Ủy ban nhân dân****:*

- Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh: 14 cơ quan.

+ Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: 04 đơn vị*.*

+ Đơn vị hành chính đặc thù: 01 đơn vị (Ban quản lý các khu kinh tế).

+ Các tổ chức hội cấp tỉnh: 13 hội được giao biên chế (…..)

- UBND cấp huyện:

+ 11 đơn vị hành chính cấp huyện *(10 huyện và 01 thành phố)*.

+ Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: 10 cơ quan (mỗi huyện có 10 phòng chuyên môn; riêng thành phố có 09 phòng chuyên môn).

+ Các tổ chức hội cấp huyện 58 hội được giao biên chế (gồm 10 huyện và 01 thành phố).

+ Đơn vị sự nghiệp: 42 đơn vị (mỗi huyện 04 đơn vị; thành phố 02 đơn vị).

- UBND cấp xã: có 193 xã, phường, thị trấn.

***2.5.2. Biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn (bao gồm khối đảng, đoàn thể và chính quyền)***

***b)Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao: 30.565 biên chế, trong đó:***

\* Cấp tỉnh: 7.700 biên chế, trong đó:

- Cán bộ: 50 biên chế.

- Công chức: 1.292 biên chế.

- Viên chức: 6.358 biên chế.

\* Cấp huyện: 18.765 biên chế, trong đó:

- Cán bộ: 222 biên chế.

- Công chức: 1.305 biên chế.

- Viên chức: 17.238 biên chế.

\* Cấp xã: 4.077 biên chế, trong đó:

- Cán bộ: 2.123 biên chế.

- Công chức: 1.954 biên chế.

***c) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có: 29.279 người, trong đó****:*

\* Cấp tỉnh: 7.597 người, trong đó:

- Cán bộ: 49 người.

- Công chức: 1.210 người.

- Viên chức: 6.338 người.

\* Cấp huyện: 17.855 người, trong đó:

- Cán bộ: 218 người.

- Công chức: 1.181 người.

- Viên chức: 16.456 người

\* Cấp xã: 3.885 người:

- Cán bộ: 2.087 người.

- Công chức: 1.798 người.

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT ĐVHC**

**TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

**I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ HỢP NHẤT TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

**1. Phương án**

Thành lập tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của tỉnh Tuyên Quang (diện tích tự nhiên là 5.867,95 km2; dân số là 921.187 người) với nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của tỉnh Hà Giang (diện tích tự nhiên là 7.927,56 km2; dân số là 944.083 người) .

**2. Kết quả sau hợp nhất**

- Tỉnh mới được thành lập lấy tên là tỉnh Tuyên Quang.

- Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tuyên Quang.

- Diện tích tự nhiên của tỉnh mới được hình thành sau sắp xếp: 13.795,51 km2 (đạt 172% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số của tỉnh mới được hình thành sau sắp xếp: 1.865.270 người (đạt 207% so với tiêu chuẩn).

**3. Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Tuyên Quang sau hợp nhất**

***3.1. Về tên gọi***

- Đặt tên gọi theo Danh sách dự kiến tên gọi các tỉnh, thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Tên gọi Tuyên Quang, gắn bó với lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc, có truyền thống văn hoá, lịch sử cách mạng, có tính đại diện, cụ thể:

*(1) Kế thừa truyền thống lịch sử, truyền thống, văn hóa lâu đời:* Tuyên Quang là một địa danh có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa hơn 600 năm, xuất hiện từ thời nhà Trần (thế kỷ 13) với tên gọi là châu Tuyên Quang, trải qua nhiều giai đoạn là Trấn, Phủ rồi trở thành tỉnh Tuyên Quang từ năm 1831 dưới thời vua Minh Mệnh (*đầu triều Nguyễn*), địa giới hành chính khi đó đã bao gồm cả tỉnh Hà Giang và một phần tỉnh Yên Bái ngày nay. Năm 1891, thực dân Pháp tách phần đất phía bắc Tuyên Quang để lập tiểu quân khu Hà Giang, đặt dưới chế độ quân quản, và đến năm 1895 thì phân định thành tỉnh Hà Giang riêng biệt.

Như vậy, Danh xưng Tuyên Quang đã gắn liền với lịch sử, truyền thống văn hóa lâu đời, trong đó bao trùm cả lịch sử truyền thống, văn hóa của Hà Giang.

*(2) Là thương hiệu phổ biến đã được nhận diện:* Danh xưng Tuyên Quang mang tính biểu tượng rất lớn. Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, khu vực Tân Trào (Tuyên Quang) được chọn làm căn cứ địa trung ương, được gọi là “Thủ đô Khu giải phóng” và “Trung tâm Thủ đô Kháng chiến” của cả nước. Tại đình Tân Trào, Quốc dân Đại hội (16-17/8/1945) đã họp để quyết định Tổng khởi nghĩa, sự kiện lịch sử trọng đại của Dân tộc Việt Nam đã gắn liền với tên gọi Tuyên Quang. Với ý nghĩa đó, Tân Trào - Tuyên Quang đã được xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt (2012) và trở thành “địa chỉ đỏ” về giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ người dân Việt Nam. Do đó, “Tuyên Quang” là một địa danh quen thuộc trong lịch sử và sách giáo khoa Việt Nam, cũng như lịch sử thế giới, gợi nhớ đến mảnh đất cách mạng anh hùng. Hầu như mọi người dân Việt Nam và nhiều bạn bè quốc tế đều từng nghe về Tuyên Quang qua bài học lịch sử về chủ nghĩa Anh hùng cách mạng của Việt Nam, vì vậy thương hiệu “Tuyên Quang” có sẵn độ nhận diện cao trên phạm vi quốc gia và được nhận biết trên bình diện quốc tế.

- Bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên đã có, dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ*:*

Việc chọn tên tỉnh mới là Tuyên Quang (một trong hai tên sẵn có trước sáp nhập) giúp giảm thiểu xáo trộn giấy tờ, tiết kiệm ngân sách, nhân lực, thời gian sau sáp nhập, qua đó bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý; đồng thời, bảo đảm nguyên tắc dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ và phát huy được lợi thế so sánh của tỉnh mới với thương hiệu nhận diện là Tuyên Quang, phù hợp với xu thế hội nhập của đất nước trong kỷ nguyên mới.

***3.2. Về trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh***

- Thực hiện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Việc đặt trung tâm hành chính tại tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở kế thừa các yếu tố lịch sử, truyền thống, địa kinh tế hạ tầng...và đảm bảo an ninh - quốc phòng, cụ thể:

*(1) Kế thừa yếu tố lịch sử, truyền thống*: Qua các lần sáp nhập giữa tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trong lịch sử, trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh đều đặt ở Tuyên Quang, cụ thể như:

- Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tái thành lập tỉnh Tuyên Quang (trong đó bao gồm Hà Giang), trung tâm hành chính - chính trị đặt tại xã Ỷ La (nay là Phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang);

- Tỉnh Hà Tuyên được thành lập vào ngày [27 tháng 12](https://vi.wikipedia.org/wiki/27_th%C3%A1ng_12) năm [1975](https://vi.wikipedia.org/wiki/1975) theo nghị quyết của Quốc hội trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh [Hà Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Giang) và [Tuyên Quang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tuy%C3%AAn_Quang). Khi hợp nhất, tỉnh Hà Tuyên bao gồm 2 thị xã: [thị xã Tuyên Quang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tuy%C3%AAn_Quang_(th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91)), [thị xã Hà Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Giang_(th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91)) và 13 huyện. Tỉnh lỵ của tỉnh ban đầu được đặt tại [thị xã Hà Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Giang_(th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91)) và đến năm 1979 được dời về [thị xã Tuyên Quang](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tuy%C3%AAn_Quang_(th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91)).

*(2) Địa kinh tế, hạ tầng giao thông và liên kết vùng:*

Khoảng cách từ thành phố Tuyên Quang đến thành phố Hà Nội khoảng 130 km, khoảng cách từ thành phố Tuyên Quang đến thành phố Hà Giang là khoảng 150 km, thuận lợi cho việc di chuyển về trung tâm thủ đô Hà Nội và di chuyển về trung tâm tỉnh Hà Giang hiện nay, cùng với việc hoàn thành xây dựng tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giúp kết nối thuận lợi với tất cả các đơn vị hành chính cơ sở của tỉnh mới;

Thành phố Tuyên Quang kết nối thuận lợi với các tỉnh trung du, đồng bằng Bắc Bộ và Thủ đô Hà Nội qua tuyến cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ (nối vào cao tốc Nội Bài – Lào Cai), các Quốc lộ 2, 2C, 37, đường Hồ Chí Minh…, tạo thành một hành lang giao thông xuyên suốt, giúp lưu thông hàng hóa và đi lại thông suốt trong toàn vùng. Hạ tầng giao thông đồng bộ này giúp Tuyên Quang trở thành đầu mối liên kết vùng, tạo điều kiện tiếp cận nhanh đến các trung tâm kinh tế lớn và thúc đẩy giao thương nội địa cũng như xuất khẩu.

*(3) Đáp ứng tốt các điều kiện và cơ sở, vật chất và hạ tầng đô thị:* Thành phố Tuyên Quang hiện nay đã được đầu tư cơ sở hạ tầng đạt tiêu chí đô thị loại II, đang đầu tư xây dựng đạt tiêu chí đô thị loại I theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ sở hạ tầng hiện có cơ bản đã bảo đảm các điều kiện để bố trí trụ sở của các cơ quan của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác của tỉnh mới. Việc bố trí trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới tại tỉnh Tuyên Quang và sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có góp phần thực hiện tiết kiệm tối đa ngân sách nhà nước và các nguồn lực để tập trung cho đầu tư phát triển tỉnh mới trong tương lai.

*(4) Đáp ứng các điều kiện về quy hoạch và mở rộng không gian phát triển đô thị trong tương lai:* Tuyên Quang có quỹ đất và không gian phát triển đô thị thuận lợi cho việc mở rộng và nâng cấp trong tương lai, đáp ứng tầm nhìn phát triển dài hạn cũng như khả năng đáp ứng các tiêu chí đô thị cao cấp của thành phố, sẵn sàng đảm nhiệm vai trò trung tâm hành chính - chính trị cấp tỉnh với quy mô lớn, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố Tuyên Quang trong quy hoạch vùng[[4]](#footnote-4): *“phát triển theo hướng bền vững, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển du lịch và nông nghiệp dựa trên giá trị bản sắc của các cộng đồng bản địa”*.

**II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH (nếu có):** Không có.

**Phần IV**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN HỢP NHẤT TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG**

**1. Tác động tích cực**

Tăng cường khả năng quản lý hành chính tối ưu hóa bộ máy hành chính, giảm bớt tầng lớp trung gian tiết kiệm chi phí vận hành và tăng cường tính hiệu quả trong việc thực hiện các chính sách phát triển, đồng thời kết hợp các nguồn lực của hai tỉnh sẽ tạo ra cơ hội phát triển kinh tế mạnh mẽ hơn tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành chuỗi giá trị sản xuất, mở rộng quy mô thị trường và thu hút đầu tư; cải thiện chất lượng dịch vụ công. Việc sáp nhập hai tỉnh sẽ tạo ra một điểm đến du lịch phong phú hơn, đa dạng văn hóa và cảnh quan, từ đó thu hút nhiều khách du lịch hơn. Do cả hai tỉnh đều có nhiều di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh, cụ thể:

***1.1. Tác động đến công tác quản lý nhà nước***

- Tạo ra sự thay đổi tích cực, hướng đến nâng cao được hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước chi cho việc bảo đảm hoạt động của bộ máy quản lý.

- Sau sắp xếp, sáp nhập tỉnh giúp tối ưu hóa nguồn nhân lực trong khu vực công, giảm thiểu tình trạng dư thừa lao động, đồng thời tạo điều kiện phát triển đội ngũ cán bộ công chức chất lượng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thu hút, trọng dụng nhân tài, bố trí đúng người, đúng việc, đúng vị trí, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương nói chung, chính quyền địa phương các cấp nói riêng; cán bộ, công chức thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công việc, thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết công việc. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu tình hình mới thì thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Góp phần kết nối đồng bộ cơ sở hạ tầng của nhiều đơn vị hành chính trong khu vực; chia sẻ, lan tỏa kinh nghiệm tốt trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế giữa các khu vực có trình độ quản lý và phát triển kinh tế cao với khu vực liền kề.

***1.2. Tác động đến phát triển kinh tế***

- Tỉnh Tuyên Quang được hình thành sau sắp xếp, sáp nhập được mở rộng dư địa; tỉnh có cửa khẩu biên giới (*Cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang, với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc*); đồng thời liên kết, kết nối với các thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Tỉnh có không gian phát triển đô thị, có quy mô và trình độ phát triển kinh tế phù hợp để phát huy tối đa các nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước phát triển, bước vào kỷ nguyên mới, hội nhập và nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Giải quyết triệt để các vấn đề về sử dụng tài nguyên, môi trường, khắc phục một phần tình trạng biệt lập trong hoạch định và thực thi chính sách của địa phương.

- Tiết kiệm nguồn kinh phí rất lớn chi cho vận hành bộ máy của hệ thống chính trị địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển, đặc biệt là đầu tư cho hạ tầng giao thông với các Dự án trọng điểm, tập trung cho khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo,… tiền đề, động lực để đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương về điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phù hợp với nguyện vọng của các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân địa phương.

- Tăng cường nguồn lực và tối ưu hóa đầu tư phát triển kinh tế - xã hội: Việc hợp nhất hai tỉnh giúp tập trung nguồn lực tài chính, nhân sự và cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện chất lượng dịch vụ công; tăng quy mô đầu tư công, giảm chi phí quản lý trên mỗi đầu dân cư và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Việc tập trung nguồn lực tài chính giúp các địa phương có điều kiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại hơn, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững; giúp cân đối nguồn lực tài chính, tăng cường khả năng đầu tư phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng dịch vụ công như y tế, giáo dục, giao thông công cộng.

***1.3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội***

Sau sáp nhập, các lực lượng quốc phòng và an ninh được tăng cường về nhân lực và trang thiết bị, góp phần nâng cao khả năng phòng thủ cho khu vực biên giới, tạo cơ hội cho việc chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và chiến lược giữa các lực lượng an ninh của hai tỉnh trước khi sáp nhập, tăng cường khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp giảm thiểu xung đột và tăng cường an ninh xã hội.

***1.4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công***

- Tiết kiệm ngân sách nhà nước hằng năm cho thực hiện cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công do giảm số lượng ĐVHC.

- Có điều kiện tập trung nguồn lực để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công tại các ĐVHC mới hình thành sau hợp nhất.

**2. Khó khăn, thách thức**

***2.1. Tác động đến công tác quản lý nhà nước***

- Với dự kiến đặt trung tâm hành chính của tỉnh tại thành phố Tuyên Quang, có khoảng cách giao thông đến các xã phía Bắc và phía Tây Bắc của tỉnh (khu vực các huyện: Mèo Vạc, Đồng Văn, Hoàng Su Phì, Xín Mần hiện nay) khoảng 300-350 km trong điều kiện đường giao thông không thuận lợi là thách thức không nhỏ cho công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý của tỉnh đối với chính quyền cấp xã.

- Phải tái cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức một cách hợp lý. Điều này đặt ra thách thức trong việc quản lý nhân sự, đảm bảo công bằng, minh bạch và động lực làm việc của cán bộ, công chức.

Sau khi sáp nhập, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cần được tổ chức lại để phù hợp với quy mô và đặc thù của đơn vị hành chính mới. Điều này bao gồm việc hợp nhất các sở, ban, ngành và các đơn vị sự công lập có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để giảm bớt đầu mối trung gian, tinh gọn bộ máy quản lý, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Ngoài ra, việc sáp nhập cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay.

- Việc sắp xếp, sáp nhập có thể gây ra xáo trộn lớn, tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội; phát sinh chi ngân sách, làm gián đoạn các quy hoạch kinh tế - xã hội, gây chậm trễ trong triển khai các dự án đầu tư công, gia tăng khối lượng, công việc liên quan đến thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến tâm lý, hoạt động của doanh nghiệp và người dân.

***2.2. Tác động đến phát triển kinh tế***

- Ngoài ra, việc mở rộng quy mô dân số cũng đòi hỏi phải đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ công tương xứng, tránh tình trạng quá tải hoặc bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ công giữa các khu vực trung tâm và vùng ngoại vi.

- Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư có thể bị thay đổi, gây gián đoạn hoạt động sản xuất - kinh doanh; các chính sách ưu đãi kinh tế trước đây có thể bị mất đi hoặc điều chỉnh theo ĐVHC mới, ảnh hưởng đến doanh nghiệp và nhà đầu tư; việc thay đổi địa giới hành chính có thể làm gián đoạn các quy hoạch kinh tế - xã hội, gây chậm trễ trong triển khai các dự án đầu tư công.

***2.3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội***

Sau khi sáp nhập, với đặc thù là tỉnh biên giới, nhiều dân tộc thiểu số, cự ly giao thông từ trung tâm tỉnh đến các xã phía Bắc, Tây Bắc trong tỉnh là rất xa, sẽ rất khó khăn trong công tác quản lý địa bàn, quản lý an ninh biên giới, kiểm soát tình hình an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, và giải quyết các vấn đề an ninh khác. Việc sáp nhập sẽ có ảnh hưởng về tâm lý, tư tưởng trong một bộ phận dân cư, từ đó có thể ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

***2.4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công***

- Tỉnh mới được hình sau hợp nhất là tỉnh miền núi, vùng cao, có địa bàn rộng, địa hình phức tạp nên sẽ có một bộ phân dân cư cách xa trung tâm xã, từ đó khó khăn trong việc liên hệ với các cơ quan quản lý nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Việc hợp nhất làm khối lượng công việc liên quan đến thủ tục hành chính sẽ ra tăng đột biến do phải thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho Nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp (việc đăng ký biến động đất đai, nhà ở, bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký kinh doanh,…) việc đính chính các thông tin này phải thống nhất với việc đính chính thông tin trên căn cước.

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH**

**\* Nguyên tắc:**

- Thực hiện đúng theo quy định của Trung ương, Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành.

- Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp đơn vị hành chính phải đảm bảo nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- - Nhập nguyên trạng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ của tỉnh Hà Giang với tỉnh Tuyên Quang; đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị không cùng chức năng, nhiệm vụ của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thì giữ nguyên trạng và các nội dung khác thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện đồng bộ với Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; Đề án kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện và thành lập Đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy.

- Cơ cấu, tổ chức bộ máy, biên chế và hoạt động của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Điều lệ, Luật, Nghị quyết, Nghị định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp**

***a) Khối đảng, đoàn thể***

- Cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: Thực hiện hợp nhất 05 cơ quan tham mưu giúp việc có cùng chức năng, nhiệm vụ của Tỉnh ủy Hà Giang với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy Tuyên Quang. Sau hợp nhất, có 05 cơ quan, cụ thể như sau:

(1) Văn phòng Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Văn phòng Tỉnh ủy Hà Giang với Văn phòng Tỉnh ủy Tuyên Quang.

(2) Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Giang với Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang.

(3) Ban Nội chính Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Giang với Ban Nội chính Tỉnh ủy Tuyên Quang.

(4) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Hà Giang với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tuyên Quang.

(5) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất   
nguyên trạng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hà Giang với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Tuyên Quang.

- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh: Thực hiện hợp nhất nguyên trạng   
Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Hà Giang với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh   
Tuyên Quang. Tên cơ quan sau hợp nhất: Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh   
Tuyên Quang.

- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện hợp nhất nguyên trạng   
Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh   
Tuyên Quang. Tên cơ quan sau hợp nhất: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh   
Tuyên Quang.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và hội đặc thù: Thực hiện hợp nhất Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và hội đặc thù của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thành Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và hội đặc thù của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai   
nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy: Thực hiện hợp nhất nguyên trạng Báo Hà Giang, Trường Chính trị tỉnh Hà Giang với Báo Tuyên Quang, Trường Chính trị.

***b) Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh***

- Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Thực hiện hợp nhất Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Giang và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương. Tên gọi sau hợp nhất: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Hợp nhất Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang với Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân của 02 tỉnh trước khi hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

+ Các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh: 04 ban.

(1) Ban Kinh tế - Ngân sách: Trên cơ sở hợp nhất Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang và Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

(2) Ban Văn hóa - Xã hội: Trên cơ sở hợp nhất Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang và Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh   
Tuyên Quang.

(3) Ban Pháp chế: Trên cơ sở hợp nhất Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

(4) Ban Dân tộc: Trên cơ sở hợp nhất Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang và Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

+ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***c) Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện hợp nhất nguyên trạng 14 cơ quan chuyên môn cùng chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và 13 cơ quan chuyên môn tương ứng của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và giữ nguyên trạng 01 cơ quan. Sau hợp nhất tỉnh Tuyên Quang có 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

(1) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

(2) Thanh tra tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Thanh tra tỉnh Hà Giang và Thanh tra tỉnh Tuyên Quang.

(3) Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Tài chính tỉnh Hà Giang và Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

(4) Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang và Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang.

(5) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Giang và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

(6) Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Công Thương tỉnh Hà Giang và Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

(7) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

(8) Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang và Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

(9) Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang và Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

(10) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

(11) Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Y tế tỉnh Hà Giang và Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

(12) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh   
Tuyên Quang.

(13) Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang: Trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Hà Giang và Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh   
Tuyên Quang.

(14) Thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở giữ nguyên trạng Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Giang.

- Cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Quản lý các khu công nghiệp Tuyên Quang): Giữ nguyên trạng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Giang.

- Việc sắp xếp cơ quan, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Trước mắt, tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh của hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang về tỉnh Tuyên Quang (sau sắp xếp), sau đó thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại toàn bộ các đơn vị sự nghiệp nêu trên theo nguyên tắc: Một đơn vị sự nghiệp có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, bảo đảm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

+ Phương án dự kiến bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập: Việc   
tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có phần vốn nhà nước: thực hiện tiếp nhận nguyên trạng các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và nguyên trạng người đại diện, phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước về tỉnh Tuyên Quang (sau sắp xếp); căn cứ tình hình thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước hoặc thực hiện chính sách, chế độ đối với người đại diện phần vốn nhà nước của các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước theo quy định.

***d) Phương án bố trí biên chế, hợp đồng lao động sau sắp xếp đơn vị   
hành chính***

Về biên chế: Trước mắt giữ nguyên số biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp có mặt của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang (trước khi sắp xếp). Sau khi sắp xếp, thực hiện rà soát, tinh giản biên chế, đảm bảo thực hiện tinh giảm biên chế theo đúng lộ trình và quy định của Trung ương. Đối với các cơ quan hợp nhất, trước mắt biên chế sau hợp nhất là tổng số biên chế có mặt của 02 cơ quan trước khi hợp nhất.

Về hợp đồng lao động: Căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật; đối với lao động hợp đồng sau khi sắp xếp, nếu đủ điều kiện nghỉ chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước thì được xem xét thực hiện nghỉ việc theo quy định.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp**

Căn cứ quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, thực hiện việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức của hai tỉnh sau khi sắp xếp như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý: Thực hiện bố trí, sắp xếp theo thẩm quyền được phân cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Trước mắt số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh mới sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và giảm dần theo lộ trình bảo đảm thực hiện quy định của Chính phủ.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:   
Thực hiện điều động toàn bộ công chức, viên chức hiện có của hệ thống chính trị hai tỉnh về cơ quan, đơn vị mới tương ứng sau khi sắp xếp.

- Trước mắt giữ nguyên số lượng cán bộ, công chức, viên chức hiện có của hai tỉnh. Sau khi có quyết định giao biên chế của Trung ương, thực hiện rà soát tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quy định hiện hành trong 05 năm kể từ khi thực hiện   
sắp xếp.

***a) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh hiện có:***

Tỉnh Hà Giang:

\* Tổng số: 7.597 người, trong đó:

- Cán bộ: 49 người.

- Công chức: 1.210 người.

- Viên chức: 6.338 người.

***b) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh dự kiến bố trí tiếp tục công tác:***

Thời điểm xây dựng Đề án (01/5/2025) dự kiến bố trí 7.342 người tiếp tục công tác. Thời gian Chính phủ thẩm định Đề án sắp xếp tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục rà soát số cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh dự kiến sẽ nghỉ hưu và thôi việc theo quy định để xác định số người tiếp tục bố trí làm việc.

***c) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh dự kiến thực hiện nghỉ chế độ, chính sách theo quy định:***

Thời điểm hiện tại (01/5/2025) có 255 người có nguyện vọng đăng ký nghỉ, tiếp tục cập nhật, bổ sung trước 30/5/2025.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản   
biên chế cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp**

Thời điểm lập Đề án sắp xếp tỉnh, Trung ương chưa giao biên chế cho tỉnh mới sau sắp xếp mà tạm thời định hướng số người làm việc không vượt quá số người hiện có, do đó chưa thể xác định số cán bộ, công chức, viên chức dôi dư. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản   
biên chế cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp sẽ được tỉnh cập nhật khi trung ương giao biên chế.

**III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH**

**1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư**

Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025. Cụ thể như sau:

a) Kịp thời cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công hiện có.

b) Việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà và đất.

**2. Phương án và lộ trình cụ thể sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư**

***a) Đối với trụ sở công dôi dư sau sắp xếp***

- Qua rà soát, tổng số trụ sở công của hai tỉnh trước khi thực hiện sắp xếp là 2.994 trụ sở.

- Tổng số trụ sở công sẽ tiếp tục được sử dụng: 2.992 trụ sở.

- Tổng số trụ sở công không tiếp tục sử dụng: 02 trụ sở.

- Tổng số trụ sở công theo phương án khác: Không có.

Đối với trụ sở dôi dư nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng; thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng theo hướng: (1) Ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công của đơn vị cấp xã mới, không gian công cộng phục vụ hoạt động của cộng đồng; (2) Bố trí nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp (3) Chuyển giao cho tổ chức có chức năng kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý khai thác; hoặc giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý khai thác theo quy định của pháp luật đất đai để thực hiện giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của   
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cam kết hoàn thành việc việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo đúng quy định.

***b) Lộ trình sắp xếp và xử lý trụ sở***

*\* Tỉnh Hà Giang:* Tổng số thực hiện sắp xếp, xử lý: 413 trụ sở (sử dụng 411 trụ sở, xử lý 02), cụ thể như sau:

+ Năm 2025: Không sắp xếp, xử lý trụ sở.

+ Năm 2026: Sắp xếp, tiếp tục 02 trụ sở, dôi dư 377 trụ sở.

+ Năm 2027: Sắp xếp, tiếp tục 34 trụ sở, dôi dư 377 trụ sở.

+ Năm 2028: Sắp xếp, xử lý 0 trụ sở, dôi dư 377 trụ sở.

+ Năm 2029: Sắp xếp, xử lý 0 trụ sở, dôi dư 377 trụ sở.

*(Có các phụ lục kèm theo)*

**IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)**

Tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang trước khi sắp xếp đều là tỉnh miền núi, vùng cao nên sau khi sắp xếp vẫn là tỉnh miền núi, vùng cao. Các chính sách đặc thù đối với tỉnh miền núi, vùng cao sẽ vẫn được tiếp tục áp dụng đối với tỉnh Tuyên Quang sau khi sắp xếp đến khi có văn bản mới của Trung ương.

**V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP TỈNH HÀ GIANG VÀ TỈNH TUYÊN QUANG**

**1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang**

Chỉ đạo hệ thống chính trị các cấp; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy quán triệt thực hiện chủ trương, nội dung hợp nhất ĐVHC cấp tỉnh trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án cụ thể.

**2. Đề nghị Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang**

Thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện Đề án, giám sát việc thực hiện các nội dung hợp nhất ĐVHC theo quy định.

**3. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang**

- Hoàn thiện hồ sơ, Đề án trình cấp có thẩm quyền theo quy định; tổ chức lấy ý kiến cử tri là Nhân dân ở tỉnh Tuyên Quang về Đề án theo quy định; triển khai thực hiện các nội dung Đề án sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm khi kết thúc thực hiện Đề án, hoàn thành báo cáo tổng kết gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

- Bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các địa phương thực hiện, giải quyết các lĩnh vực liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án theo quy định.

**4. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang**

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để hoàn thiện hồ sơ, Đề án trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri là Nhân dân ở tỉnh Hà Giang về Đề án theo đúng quy định; báo cáo kết quả lấy ý kiến gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ Đề án.

- Bố trí kinh phí triển khai xây dựng Đề án; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn các địa phương thực hiện, giải quyết các lĩnh vực liên quan theo quy định.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

- Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong việc thực hiện hợp nhất ĐVHC cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

- Tham gia thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội trong triển khai thực hiện Đề án.

**6. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang, Hà Giang**

Tham mưu, hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc khối đảng, đoàn thể sau hợp nhất ĐVHC; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC; giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC thuộc khối đảng, đoàn thể.

**7. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tuyên Quang, Hà Giang**

Kịp thời chỉ đạo nội dung tuyên truyền về chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh; tang cường nắm bắt thông tin, định hướng dư luận xã hội về nội dung của Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 130-KL/TW và Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân đối với cuộc cách mạnh tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chủ trương hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang.

**8. Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng triển khai thực hiện Đề án hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở đơn vị hành chính cấp tỉnh mới hình thành sau sắp xếp; quản lý công tác văn thư, lưu trữ khi hợp nhất tỉnh.

- Là đầu mối liên hệ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung làm việc với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan về hồ sơ, Đề án hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang; kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; tổng hợp, tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá (nếu có) theo yêu cầu của Trung ương.

- Tham mưu, hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc khối chính quyền sau hợp nhất ĐVHC; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC; giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC thuộc khối chính quyền.

**9. Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

- Tham mưu việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công và việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030; việc xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư; thay đổi thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập tỉnh.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí khi thực hiện hợp nhất tỉnh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp; bố trí nhà ở công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính cùng sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.

- Tham mưu công tác lập dự toán, định mức chi; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí; việc miễn phí, lệ phí khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; xử lý trụ sở, tài sản làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức,… và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

**10. Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

Tham mưu các nội dung liên quan đến việc xử lý các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực hộ tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm khi thực hiện hợp nhất tỉnh,… và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

**11. Công an tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

Hướng dẫn thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu, thay đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước và định danh điện tử; rà soát, cung cấp số liệu về nhân khẩu thực tế tại ĐVHC; tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực lý lịch tư pháp,… và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Công an tỉnh.

**12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến rà soát, xác định ĐVHC thuộc khu vực biên giới, trọng điểm về quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ quân sự khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập tỉnh; đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang cấp tỉnh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ,… và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

**13. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

- Tham mưu các nội dung liên quan đến việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy định liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

- Tham mưu việc hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất; cơ sở dữ liệu đất đai; cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của ĐVHC tỉnh hình thành sau sắp xếp, … và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**14. Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

Tham mưu các nội dung liên quan đến việc rà soát quy hoạch đô thị và đánh giá chất lượng đô thị; rà soát, đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn bảo đảm khoa học, nhất quán và đồng bộ ở khu vực đô thị, nông thôn, miền núi; đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước, gắn với việc đồng bộ, liên thông dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, hệ thống thông tin, địa chỉ số, … và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

**15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

Tham mưu các nội dung liên quan đến việc rà soát, điều chỉnh di tích được công nhận, xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia, di tích lịch sử quốc gia đặc biệt,… và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**16. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

Tham mưu các nội dung liên quan đến chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; về xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối, liên thông giữa chính quyền địa phương với cơ quan Trung ương,… và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

**17. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

Tham mưu các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu sơ và miền núi,… và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

**18. Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

Tham mưu các nội dung liên quan đến sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế,… và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Y tế.

**19. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

Tham mưu các nội dung liên quan đến việc duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo; công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đào tạo,… và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**20. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trực thuộc tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Giang**

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến cử tri theo quy định, chịu trách nhiệm về kết quả lấy ý kiến cử tri.

- Chỉ đạo UBND cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến, đồng thời, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện lấy ý kiến đối với Đề án của tỉnh về sắp xếp ĐVHC các cấp trên địa bàn.

- Hoàn chỉnh hồ sơ lấy ý kiến cử tri và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp của địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng phương án tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự các đơn vị dự kiến hình thành sau sắp xếp.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và chỉ đạo UBND cấp xã trực thuộc tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, phương án và các nội dung liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp nhằm tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chủ trương, phương án và các nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC.

- Chỉ đạo UBND cấp xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC tại địa phương

**VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

a) Xây dựng Đề án sắp xếp tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang nhằm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kế hoạch của Chính phủ và các kế hoạch, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về sắp xếp các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Sắp xếp tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang là cần thiết nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính, phù hợp với thực tiễn, xu thế phát triển, đồng thời bảo đảm yếu tố lịch sử của hai tỉnh; bảo đảm bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tạo liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

c) Việc sắp xếp tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang đã đảm bảo thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua Đề án sắp xếp tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chính phủ;  - Bộ Nội vụ;  - UBND tỉnh Hà Giang;  - Thương trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;  - Trưởng phòng Nội chính;  - …;  - Lưu: VT, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

1. Theo Báo cáo số 518-BC/TU ngày 08/01/2025 của Tỉnh ủy Tuyên Quang công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong đó: Trồng rừng sản xuất 826,3ha, trồng rừng sau khai thác 3.033,5 ha, trồng rừng thay thế 6,8ha. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó: Sản lượng khai thác 12 tấn (giảm 2,3%); sản lượng nuôi trồng 276,5 tấn (giảm 19,7%). [↑](#footnote-ref-3)
4. Tại Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. [↑](#footnote-ref-4)